

Bản án số: 104/2021/HS-ST
Ngày: 14 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Thắng
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Quỳnh Trang - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1963. Giới tính: nam; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Phú Thịnh, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1 (đã chết), con bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 2; vợ Vũ Thị L, sinh năm 1965; có 04 con: con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/4/2020, Lê Văn T bị Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Quyết định số 00040/QĐ- XPHC. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/7/2021. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ 30' ngày 19/03/2021, Tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát môi trường và Công an huyện Trực Ninh,

tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang 01 thuyền vỏ sắt chưa đăng ký, trọng tải 7 tấn, chiều dài 16,35m, chiều rộng 1,7m, lắp máy công suất 15 CV, màu sơn nâu do Lê Văn T điều khiển đang khai thác trái phép khoáng sản (Cát) tại khu vực lòng sông Ninh Cơ thuộc địa phận xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật và đưa về trụ sở để xử lý theo quy định của Pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận: T mua lại 01 chiếc thuyền vỏ sắt đã qua sử dụng của người tên S (chưa xác định danh tính) để chở thuê cát, đá, gạch cho người dân quanh xã. T mua thêm một số dụng cụ, tự ý lắp đặt hệ thống hút cát tự chế trên thuyền, gồm: 01 sên hút loại 90m; 01 ống cao su đường kính 90mm, dài 8m; 01 ống thép hình trụ đường kính 90mm, dài 50cm nhằm mục đích khai thác cát trái phép trên lòng sông Ninh Cơ về làm vật liệu đổ nền cho gia đình Tấn. T điều khiển thuyền một mình xuôi xuống hạ nguồn sông Ninh Cơ, qua khu vực đò Sông thuộc địa phận thôn Phương Khê, xã P, huyện T khoảng 500 mét đến đoạn sông thuộc xóm 1, thôn Nội Xuyên, xã P, huyện T thì dừng lại rồi thả neo tại vị trí cách bờ hữu sông Ninh Cơ khoảng 50 mét. Quan sát không thấy có người xung quanh, T chuyển máy sang hệ thống hút cát, sử dụng ống cao su dài 8 mét, đường kính 90mm, nối một đầu ống vào máy, một đầu cắm xuống dòng sông Ninh Cơ để hút cát từ lòng sông lên thuyền của mình. Đến khoảng 02 giờ 30' khi T đã khai thác được 2m³ cát và vẫn đang tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát trái phép thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Nam Định cùng Công an huyện Trực Ninh đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. T không xuất trình được giấy phép khai thác khoáng sản và giấy tờ sở hữu phương tiện vận tải của mình; không xuất trình được giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp nên tổ công tác đã đưa T cùng tang vật về trụ sở tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 10/4/2021, Công ty cổ phần giám định thương mại Bảo Linh có Chứng thư giám định chất lượng, khối lượng số 280 -1/N/042021 xác định là khoáng sản cát, loại cát dùng cho san lấp (cát đen), khối lượng 2.0m³.

Ngày 23/4/2021, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định đã có công văn phúc đáp số 1074/STNMT-ĐDDK xác định: Vị trí tọa độ phương tiện thủy (N 20°18'34,1" - E 106°18'40,4") thuộc địa giới xã P, huyện T, tỉnh Nam Định, vị trí này không được cơ quan quản lý nhà nước cấp phép khai thác cát.

Ngày 11/5/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Trực Ninh chuyển hồ sơ, vật chứng, tang vật phương tiện có liên quan cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Nam Định xác định 02m³ cát đen thời điểm ngày 19/3/2021 có giá trị 60.000đồng/m³ x 2,0m³ = 120.000 đồng.

Ngày 28/4/2020, Lê Văn T bị Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép theo Quyết định xử phạt hành chính số 00040/QĐ- XPHC. T đã nộp phạt số tiền là 6 triệu đồng.

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Tạm giữ của Lê Văn T 01 phương tiện vận tải thủy vỏ sắt, không có cabin lái, sơn màu nâu, dài 16,35m, rộng 1,7m, cao 0,9m, trọng tải 7,0 tấn, lắp máy chạy do Trung Quốc sản xuất, công suất 15CV, không có tem mác, đăng ký, đăng kiểm, đã qua sử dụng. Trên phương tiện lắp đặt một hệ thống hút cát tự chế gồm: 01 sên hút loại 90mm; 01 ống cao su đường kính 90mm dài 8m; 01 ống thép hình trụ đường kính 90mm, dài 50cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trực Ninh đã lập biên bản số vật chứng trên gửi tại bãi đóng tàu của công ty TNHH Thương mại Minh Đoàn; địa chỉ: Thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định quản lý, bảo quản để đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử.

Đối với số lượng 2m³ cát đen mà Lê Văn T đã khai thác trái phép; ngày 16/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả toàn bộ khối lượng cát trên xuống lòng sông Ninh Cơ tại khu vực thuộc địa phận xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; đưa khu vực khai thác về trạng thái an toàn.

Đối với hành vi “Sử dụng phương tiện không có giấy chứng nhận đăng ký, đăng kiểm”, “Không có giấy chứng nhận chuyên môn thuyền trưởng”; ngày 21/7/2021, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định xử phạt hành vi vi phạm hành chính theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKS-P3 ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn T trình bày: bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” là đúng, không oan. Bị cáo có hoàn cảnh vô cùng khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mong Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản quả tang; Chứng thư giám định chất lượng – khối lượng; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 02 giờ 30' ngày 19/03/2021, Lê Văn T có hành vi điều khiển thuyền vỏ sắt chưa đăng ký đến khai thác khoáng sản (cát đen) trái phép tại khu vực lòng sông Ninh Cơ thuộc địa phận xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. Khi đang khai thác được 2m³ cát đen có trị giá 120.000 đồng thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát môi trường và Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang.

Xét thấy, ngày 28/4/2020 Lê Văn T đã bị Công an tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp, theo Quyết định xử phạt hành chính số 00040/QĐ – XPHC. Tính đến thời điểm vi phạm ngày 19-3-2021 thì hành vi vi phạm hành chính trên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, hành vi nêu trên của Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo

thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bố bị cáo tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân chương. Do vậy, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi khai thác khoáng sản cát đen khi không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên. Hành vi vi phạm của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền; làm ảnh hưởng tới việc bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn trong phòng chống thiên tai. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi vi phạm của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo mới bị xử phạt vi phạm hành chính vào tháng 4/2020 về hành vi khai thác khoáng sản trái phép. Song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần quyết định cho bị cáo một hình phạt trong khung hình phạt được áp dụng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục và đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phương tiện vận tải thủy vỏ sắt, không có cabin lái, sơn màu nâu, dài 16,35m, rộng 1,7m, cao 0,9m, trọng tải 7,0 tấn, lắp máy chạy do Trung Quốc sản xuất, công suất 15CV, không có tem mác, đăng ký, đăng kiểm, đã qua sử dụng. Trên phương tiện lắp đặt một hệ thống hút cát tự chế gồm: 01 sên hút loại 90mm; 01 ống cao su đường kính 90mm dài 8m; 01 ống thép hình trụ đường kính 90mm, dài 50cm. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước.

Hiện phương tiện vận tải thủy vỏ sắt trên đang được thu giữ tại Công an huyện Trục Ninh.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước 01 phương tiện vận tải thủy vỏ sắt, không có cabin lái, sơn màu nâu, dài 16,35m, rộng 1,7m, cao 0,9m, trọng tải 7,0 tấn, lắp máy chạy do Trung Quốc sản xuất, công suất 15CV, không có tem mác, đăng ký, đăng kiểm, đã qua sử dụng. Trên phương tiện lắp đặt một hệ thống hút cát tự chế gồm: 01 sên hút loại 90mm; 01 ống cao su đường kính 90mm dài 8m; 01 ống thép hình trụ đường kính 90mm, dài 50cm.

(Hiện phương tiện vận tải thủy vỏ sắt trên đang được thu, giữ tại Công an huyện Trục Ninh.)

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo Lê Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- CA; VKS tỉnh Nam Định.
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Minh Hồng.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Bích Vân

Nguyễn Văn Thành

Mai Thị Minh Hồng

